

GIẢI THÍCH PHẨM BA MƯƠI SÁU: TÔN ĐẠO

KINH: Bấy giờ Tuệ mạng A-nan bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Cớ sao không ngợi khen Thí Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật, cho đến Mười tám pháp không chung mà chỉ khen ngợi Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật bảo A-nan: Bát-nhã Ba-la-mật là tôn quý, dẫn đạo năm Ba-la-mật cho đến Mười tám pháp không chung.

Này A-nan! Ý ông nghĩ sao? Không hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng mà bố thí có được xưng là Ba-la-mật không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn!

- Không hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng mà trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ có gọi là Bát-nhã Ba-la-mật không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn!

- Vì vậy nên biết Bát-nhã Ba-la-mật đối năm Ba-la-mật cho đến Mười tám pháp không chung là tôn quý dẫn đạo, vậy nên khen ngợi Bát-nhã.

A-nan bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là bố thí, hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng để thành Thí Ba-la-mật cho đến thành Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật bảo A-nan: Do không hai Bố thí, hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng, ấy gọi là Thí Ba-la-mật; do bất sinh không thể có được hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng mà bố thí, ấy gọi là Thí Ba-la-mật, cho đến do trí tuệ biết pháp không hai, hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng, ấy gọi là Bát-nhã Ba-la-mật; do bất sinh, không thể có được, hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng, ấy gọi là Bát-nhã Ba-la-mật.

A-nan bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là do pháp không hai hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng mà Bố thí, ấy gọi là Thí Ba-la-mật, cho đến thế nào là do pháp không hai hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng, ấy gọi là Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật bảo A-nan: Do pháp sắc không hai, pháp thọ, tưởng, hành, thức không hai, cho đến pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không hai vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là pháp sắc không hai cho đến pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chẳng hai?

Phật dạy: Sắc, sắc tướng không. Vì sao? Vì Thí Ba-la-mật và sắc không hai không khác, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và Thí Ba-la-mật không hai không khác. Năm Ba-la-mật kia cũng như vậy.

A-nan! Vì vậy nên chỉ khen ngợi Bát-nhã Ba-la-mật, đối với năm Ba-la-mật cho đến Trí nhất thiết chủng là tôn quý dẫn đạo.

Này A-nan! Thí như đất lấy hạt giống rải vào, gặp đủ nhân duyên hòa hợp liền mọc, các hạt giống ấy nương đất mà mọc. Này A-nan! Như vậy năm Ba-la-mật nương Bát-nhã Ba-la-mật được sinh; Bốn niệm xứ cho đến Trí nhất thiết chủng cũng nương Bát-nhã Ba-la-mật được sinh. Này A-nan! Vì vậy nên Bát-nhã Ba-la-mật đối với năm Ba-la-mật cho đến Mười tám pháp không chung là tôn quý dẫn đạo.

Bấy giờ Thích-đề-hoàn như bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Phật nói công đức của thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật cho đến nghĩ đúng chưa hết. Vì sao? Vì thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật cho đến nhớ nghĩ đúng, thì là thọ trì đạo Vô thượng của ba đời chư Phật. Vì cớ sao? Vì muốn được Trí nhất thiết chủng hãy từ trong Bát-nhã Ba-la-mật mà cầu, muốn được Bát-nhã Ba-la-mật hãy từ trong Trí nhất thiết chủng mà cầu.

Bạch đức Thế Tôn! Nhờ thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật cho đến nhớ nghĩ đúng nên có Mười thiện đạo xuất hiện ở đời, có Bốn thiên, Bốn tâm vô lượng, Bốn định vô sắc, cho đến Mười tám pháp không chung xuất hiện ở đời. Nhờ thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật cho đến nhớ nghĩ đúng, nên thế gian bèn có dòng lớn Sát-lợi, dòng lớn Bà-la-môn, đại gia cư sĩ, trời Tứ thiên vương cho đến trời A tra nị ca. Nhờ thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật cho đến nhớ nghĩ đúng nên bèn có Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát ma-ha-tát. Nhờ thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật cho đến nhớ nghĩ đúng, nên có chư Phật xuất hiện thế gian.

Bấy giờ, Phật bảo Thích-đề-hoàn như: Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật cho đến nhớ nghĩ đúng, Ta không nói chỉ có ngàn ấy công đức. Vì sao? Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật cho đến nhớ nghĩ đúng, tâm không lìa Trí nhất thiết chủng còn thành tựu được vô lượng giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật cho đến nhớ nghĩ đúng, tâm không lìa Trí nhất thiết chủng nên biết người ấy là như Phật.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Hết thầy Thanh-văn, Bích-chi Phật có được giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn, không sánh kịp được giới uẩn cho đến giải thoát tri kiến uẩn của thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, trăm phần, ngàn phần, ngàn vạn ức phần, cho đến toán số, thí dụ cũng không thể kịp được. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện

nữ nhân này đối với Thanh-văn, Bích-chi Phật địa, tâm được giải thoát, lại không cầu pháp Đại thừa.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân viết chép, giữ gìn quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật, với sự cung kính, tôn trọng, và hương hoa, anh lạc cho đến kỹ nhạc, cũng được công đức đời nay đời sau.

Bấy giờ, Thích-đề-hoàn nơn bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật cho đến nhớ nghĩ đúng, tâm không lìa Trí nhất thiết chủng, cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật, với sự cung kính, tôn trọng, và hương hoa cho đến kỹ nhạc thì con thường thủ hộ người ấy.

LUẬN: A-nan đa văn, sức phân biệt được “không” mà chưa lìa dục, nên không thể thâm nhập, tuy thường hầu Phật mà không thường vấn nạn về không. Nay Phật tán thán Bát-nhã Ba-la-mật, cũng tán thán người tu, vì thế nên A-nan mới bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Có sao không tán thán các Ba-la-mật khác và các pháp, mà chỉ tán thán riêng Bát-nhã Ba-la-mật?

Hỏi: Phật từ đầu đến đây, thường nói tên Sáu Ba-la-mật, sao nay A-nan nói Phật không xưng tán?

Đáp: Trước tuy nói danh tự, không phải xưng khen, đều chỉ vì khiến tìm vào Bát-nhã nên nói.

Phật bảo A-nan: Trong tất cả pháp hữu vi, trí tuệ là đệ nhất; trong tất cả trí tuệ đưa qua bờ kia, Bát-nhã Ba-la-mật là đệ nhất; thí như đi đường, tuy có chúng bạn mà vị thầy dẫn đường là đệ nhất. Bát-nhã cũng như vậy, tuy tất cả thiện pháp đều có lực, song Bát-nhã hay chỉ đường ra khỏi ba cõi, đạt đến ba thừa. Nếu không có Bát-nhã, tuy làm các thiện pháp bố thí, mà thọ quả báo theo hành nghiệp có cùng tận; vì có cùng tận, nên còn không thể được Niết-bàn Tiểu thừa, huống gì đạo Vô thượng. Nếu làm việc thiện bố thí v.v... mà quán được như tướng Phật đạo không hai, không sinh không diệt, không được không mất, rốt ráo không tịch, ấy gọi là hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng, thì phước của bố thí ấy, đời đời thường thọ quả báo không cùng tận, sau sẽ được Trí nhất thiết chủng; giống như bố thí, tất cả pháp khác cũng như vậy.

Hỏi: Có sao Phật không đáp nhân duyên của không hai (bất nhị) mà trở lại tiếp giải thích nghĩa không hai?

Đáp: A-nan không hỏi về nhân duyên của không hai, chỉ hỏi pháp gì không hai, thế nên Phật đáp các pháp sắc v.v... không hai. Bát-nhã Ba-la-mật có thể làm cho năm việc kia thành Ba-la-mật, nên chỉ khen

ngợi Bát-nhã Ba-la-mật. Phật muốn làm cho nghĩa ấy dễ hiểu, nên lấy ví dụ như đại địa hay sinh muôn vật, Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy.

Giữ gìn được tất cả chủng tử thiện pháp là, trừ Bát-nhã Ba-la-mật thì tất cả thiện pháp khác đều có được từ khi phát tâm lại đây.

Nhân duyên hòa hợp là, đối với Phật đạo nhất tâm tin hẳn, tinh tấn không ngừng nghỉ, muốn thọ trì thông đạt không biến hoại, có các pháp như vậy.

Việc được thành biện là, sự tăng trưởng ấy, từ khi phát tâm khởi lên, học các Ba-la-mật, từ một địa đến một địa cho đến Phật địa.

Hỏi: Có gì Đế-thích nói Phật dạy chưa hết công đức thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật của hành giả?

Đáp: Bát-nhã Ba-la-mật vô lượng vô biên, nên công đức cũng vô lượng vô biên, nói chưa hết ráo, thì giữa chừng ngoại đạo Phạm-chí và ma đi đến, nên bàn qua việc khác, nay trở lại muốn tiếp tục nghe. Đế-thích rất ưa quả báo phước đức, ưa nghe nói công đức Bát-nhã, nghe không biết chán, nay lại muốn nghe nói nữa, nên tự nói nhân duyên: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu người thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật, cho đến nhớ nghĩ đúng, thì được công đức và trí tuệ Vô thượng đạo của ba đời chư Phật. Vì cố sao? Vì nên tìm Trí nhất thiết chủng trong Bát-nhã, nên tìm Bát-nhã trong Trí nhất thiết chủng”, như nói ở cuối Phẩm trên. Các hành giả nếu thọ trì Bát-nhã, phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì độ chúng sinh, nên nhóm các công đức Bát-nhã Ba-la-mật như Mười thiện đạo cho đến Mười tám pháp không chung xuất hiện ở thế gian. Do nhân duyên của pháp lành ấy nên có dòng lớn Sát-lợi cho đến chư Phật.

Phật bảo Thiên đế: Người ấy không chỉ được công đức như trên mà còn được vô lượng công đức giới uẩn v.v... Giới uẩn là Bồ-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật, đối với hết thảy chúng sinh tu hạnh thí vô úy một cách tốt ráo. Số chúng sinh trong mười phương vô lượng vô biên, trong ba đời số cũng vô lượng vô biên, bốn loài chúng sinh trong sáu đường mỗi tướng mỗi loại cũng vô lượng vô biên. Đối với vô lượng vô biên chúng sinh ấy, thí cho vật yêu quý nhất là mạng sống, thế nên được vô lượng quả báo giới uẩn. Như vậy giới bất sát v.v... chỉ nói danh tự thì có hai trăm năm mươi, trong Tỳ-ni nói lược thì tám mươi bốn ngàn, nói rộng thì có vô lượng vô biên. Giới này, người phạm phũ hoặc thọ tu một ngày, hoặc một đời, hoặc trăm ngàn vạn đời, còn Bồ-tát thì thí vô úy đối với tất cả chúng sinh, cho đến khi vào Vô-dư Niết-bàn. Ấy gọi là vô lượng giới uẩn. Cho đến giải thoát tri kiến uẩn cũng như vậy, theo nghĩa mà

phân biệt. Công đức năm uẩn ấy hơn Nhị thừa, không thể lường kể.

Nếu người viết chép cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật, thì được công đức đời này đời sau.

Hỏi: Công đức đời này sau rất nặng, còn việc viết chép, giữ gìn, cúng dường là nhẹ, làm sao được công đức hai đời?

Đáp: Cúng dường có hai cách:

1. Bất chước người khác mà cúng dường.
2. Tự thân tâm cúng dường.

Biết công đức Bát-nhã nên thân tâm cúng dường, nên được công đức hai đời.

Bát-nhã có nhiều cửa vào; nếu nghe, thọ trì, cho đến nhớ nghĩ đúng, đó là từ cửa trí tuệ, tinh tấn mà vào; viết chép, cúng dường, đó là từ cửa tin và tinh tấn mà vào. Nếu nhất tâm tin sâu thì cúng dường quyền kinh hơn, nếu không nhất tâm thì tuy thọ trì mà không bằng.

Lại nữa, có ngọc báu như ý, là sắc pháp vô ký, không tâm, không thức, do nhân duyên phúc đức của chúng sinh mà sinh ra. Nếu có người đem cúng dường còn có thể khiến cho người thọ dụng tùy ý, hưởng gì Bát-nhã là trí tuệ vô thượng, là mẹ của chư Phật, là đệ nhất báu trong các pháp báu; nếu người đúng như điều được nghe, nhất tâm tin thọ cúng dường, làm sao chẳng được công đức hai đời? Chỉ vì người không nhất tâm cúng dường, lại vì đời trước tội nặng, nên tuy cúng dường Bát-nhã mà không được công đức như trên, điều ấy, Bát-nhã không có lỗi.

KINH: Phật bảo Thích-đề-hoàn nơn: Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy khi muốn đọc, tụng, giảng nói Bát-nhã Ba-la-mật, thì có vô lượng trăm ngàn chư thiên đều đến nghe pháp. Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy nói Bát-nhã Ba-la-mật, các Thiên tử giúp thêm sức can đảm; các Pháp sư ấy nếu quá mệt mỏi, không muốn thuyết pháp, thì các Thiên tử giúp thêm sức can đảm cho nên lại có thể thuyết.

Thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật, cho đến nhớ nghĩ đúng, cúng dường hoa hương cho đến kỹ nhạc cũng được công đức đời nay ấy.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, khi nói Bát-nhã Ba-la-mật giữa bốn bộ chúng, tâm không khiếp nhược, nếu có ai luận nạn, cũng không có ý tưởng sợ. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy được Bát-nhã Ba-la-mật hộ trì.

Trong Bát-nhã Ba-la-mật cũng phân biệt tất cả pháp, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc lành, hoặc chẳng lành, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, hoặc pháp Thanh-văn, hoặc pháp

Bích-chi Phật, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Phật. Thiện nam tử, thiện nữ nhân trú nội không cho đến trú vô pháp hữu pháp không nên không thấy người nạn luận Bát-nhã Ba-la-mật, cũng không thấy người thọ nạn, cũng không thấy Bát-nhã Ba-la-mật... Như vậy, thiện nam tử, thiện nữ nhân được Bát-nhã Ba-la-mật hộ trì nên không ai nạn luận, phá hoại được.

Lại nữa, thiện nam tử, thiện nữ nhân, khi thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật, cho đến nhớ nghĩ đúng, không chìm đắm, không sợ hãi. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy không thấy pháp ấy chìm đắm hoặc sợ hãi.

Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật cho đến nhớ nghĩ đúng, hương hoa cúng dường cho đến phan lọng cũng được công đức đời nay.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật cho đến nhớ nghĩ đúng, viết chép, giữ gìn quyển kinh, hương hoa cúng dường, cho đến phan lọng, người ấy được cha mẹ yêu, tôn thân tri thức nhớ, các Sa-môn, Bà-la-môn kính; mười phương chư Phật và Bồ-tát ma-ha-tát, Bích-chi Phật, A-la-hán cho đến Tu-đà-hoàn thượng kính. Hết thủy thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc Phạm, hoặc A-tu-la cũng đều thương kính; người ấy tu Thí Ba-la-mật, Thí Ba-la-mật không có lúc nào đoạn tuyệt; Giới Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật cũng không có lúc nào đoạn tuyệt. Tu nội không không dứt, cho đến tu vô pháp hữu pháp không không dứt; tu Bốn niệm xứ cho đến Mười tám pháp không chung không dứt; tu các môn Tam-muội không dứt, tu các môn Đà-la-ni không dứt, tu các thần thông Bồ-tát không dứt, thành tựu chúng sinh, tịnh cõi nước Phật không dứt; cho đến tu Trí nhất thiết chủng không dứt, người ấy cũng có thể hàng phục nạn luận, hủy báng.

Thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật cho đến nhớ nghĩ đúng, tâm không lìa Trí nhất thiết chủng, viết chép giữ gìn quyển kinh, hương hoa cúng dường cho đến phan lọng, cũng được công đức đời này, đời sau.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân, viết chép giữ gìn quyển kinh, ở trú xứ ấy, các Trời Tứ thiên vương trong ba ngàn đại thiên thế giới phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều đến chỗ ấy, kinh Bát-nhã Ba-la-mật, thọ trì, đọc tụng, giảng nói, cúng dường, lễ bái rồi đi trở về,

Trời Ba mươi ba, Trời Dạ-ma, Trời Đâu-suất-đà, Trời Hóa-lạc, Trời Tha-hóa-tự-tại, Trời Phạm-chúng, Trời Phạm-phụ, Trời Phạm-hội,

Trời Đại Phạm, Trời Quang, Trời Thiếu-quang, Trời Vô-lượng-quang, Trời Quang-âm, Trời Thiếu-tịnh, Trời Vô-lượng-tịnh, Trời Biến-tịnh, Trời Vô-âm-hành, Trời Phước đức, Trời Quảng-quả phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều đến chỗ ấy, kinh Bát-nhã Ba-la-mật thọ trì, đọc tụng, giảng nói, cúng dường, lễ bái rồi đi trở về.

Các Trời Tịnh-cư là Trời Vô-cuống, Trời Vô-nhiệt, Trời Diệu-kiến, Trời Hỷ-kiến, Trời Sắc cứu cánh đều đến chỗ ấy, kinh Bát-nhã Ba-la-mật thọ trì, đọc tụng, giảng nói, cúng dường, lễ bái rồi đi trở về.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Trời Tứ thiên vương trong mười phương thế giới cho đến Trời Quảng quả, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cùng Trời Tịnh cư và các Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già cũng đến quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật, thọ trì, đọc tụng, giảng nói, cúng dường, lễ bái rồi đi trở về.

Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy nên nghĩ rằng: Trời Tứ thiên vương trong mười phương thế giới cho đến Quảng quả, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cùng Trời Tịnh-cư và các Trời, Rồng, Quỷ, Thần, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, đến thấy quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật, thọ trì, đọc tụng, giảng nói, cúng dường, lễ bái, như vậy là ta đã pháp thí rồi.

Kiều-thi-ca! Các Trời Tứ thiên vương trong ba ngàn đại thiên thế giới cho đến Trời Sắc cứu cánh, và các Trời Tứ thiên vương trong mười phương thế giới, cho đến trời Sắc cứu cánh, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thủ hộ thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, khiến các sự ác không thể được dễ dàng, trừ có tội nặng đời trước.

Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy cũng được công đức đời nay là các Thiên tử phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều đến chỗ ấy. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì các Thiên tử phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chỉ muốn cứu hộ tất cả chúng sinh, không bỏ tất cả chúng sinh, đem an lạc cho tất cả chúng sinh.

Bấy giờ Thích-đề-hoàn như bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhân làm sao biết được khi các Trời Tứ thiên vương cho đến trời Sắc cứu cánh đến? Và các Trời Tứ thiên vương trong mười phương thế giới cho đến các Trời Sắc cứu cánh đến quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật thọ trì, đọc tụng, giảng nói, cúng dường, lễ bái?

Phật bảo Thích-đề-hoàn như: Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân, thấy ánh sáng lớn trong, ấy biết khi đó có đại đức chư Thiên đến, quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật, thọ trì, đọc tụng, giảng nói,

cúng dường, lễ bái.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân, nếu nghe mùi thơm lạ, ắt biết khi đó có đại đức chư Thiên đến quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật, thọ trì, đọc tụng, giảng nói, cúng dường, lễ bái.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân nhờ tu hành tinh khiết nên chư thiên đến chỗ đó, quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật, thọ trì, đọc tụng, giảng nói, cúng dường, hoan hỷ, lễ bái, trong chỗ đó nếu có bọn quỷ nhỏ, liền bỏ đi ra, vì không đương nổi oai đức các đại đức chư Thiên. Do đại đức chư thiên ấy đến, nên thiện nam tử, thiện nữ nhân sinh đại tâm. Vì vậy, trú xứ của Bát-nhã Ba-la-mật, bốn phía không nên có đồ bất tịnh, nên thắp đèn, đốt hương, rải các danh hoa. lấy hương bôi đất, treo tràng phan, lọng, các thứ trang nghiêm.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân, khi nói pháp trọn không mỗi một, tự giác thân nhẹ, tâm vui, nghĩ ngợi đúng pháp, ngủ thức an ổn, không có các ác mộng. Trong mộng thấy chư Phật Ba mươi hai tướng, Tám mươi vẻ đẹp tùy hình, thuyết pháp cho chúng Tỳ-kheo Tăng vây quanh ở hai bên Phật nghe thọ pháp giáo Sáu Ba-la-mật, Bốn niệm xứ cho đến Mười tám pháp không chung; phân biệt nghĩa Sáu Ba-la-mật, Bốn niệm xứ, cho đến Mười tám pháp không chung; cũng thấy cây Bồ-đề trang nghiêm thù diệu; cũng thấy các Bồ-tát đi đến cây Bồ-đề chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; thấy chư Phật thành đạo rồi Chuyển pháp luân; thấy trăm ngàn vạn Bồ-tát cùng nhau tập pháp luận nghĩa: như vậy câu Trí nhất thiết chủng, nên như vậy thành tựu chúng sinh, nên như vậy tịnh cõi nước Phật.

Cũng thấy mười phương vô số trăm ngàn vạn ức chư Phật, cũng nghe danh hiệu ấy, cõi ấy, có Phật ấy, bao nhiêu trăm ngàn vạn ức Bồ-tát, bao nhiêu trăm ngàn vạn ức Thanh-văn, cung kính vây quanh nghe thuyết pháp.

Lại thấy mười phương vô số trăm ngàn vạn ức chư Phật Niết-bàn, lại thấy tháp bảy báu của vô số trăm ngàn vạn ức chư Phật, lại thấy cúng dường các tháp, cung kính, tôn trọng, tán thán, hoa hương, cho đến phan lọng.

Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, thấy mộng lành như vậy, ngủ yên thức yên, chư thiên giúp thêm khí lực, tự giác thân thể nhẹ nhàng, không quá tham đắm ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc thang. Đối với bốn sự cúng dường ấy, tâm rất nhẹ nhàng, thí như Tỳ-kheo tọa thiền, từ thiền định dậy, tâm cùng định hợp, chẳng tham đắm uống ăn, tâm rất nhẹ nhàng. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì phép của chư thiên là nên

dùng chất tinh khiết của các vị để tăng thêm khí lực, nên mười phương chư Phật và trời, rồng, quỷ, thần, A-tu-la, Càn-thát-bà, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già cũng giúp thêm khí lực.

Kiều-thi-ca! Như vậy, Thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn được công đức đời nay như vậy, hãy nên thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật, thân cận, đọc tụng, giảng nói, nhớ nghĩ đúng, cũng không rời tâm Tát-bà-nhã,

Kiều thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân tuy không thể thọ trì cho đến nhớ nghĩ đúng, hãy nên viết chép giữ gìn quyển kinh, cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán, hoa hương, anh lạc cho đến phan lọng.

Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe Bát-nhã Ba-la-mật, thọ trì, đọc tụng, giảng nói, nhớ nghĩ đúng, viết chép quyển kinh, cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán, hoa hương cho đến phan lọng, công đức của thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy rất nhiều hơn cúng dường mười phương chư Phật và cúng dường đệ tử, cung kính, tôn trọng, tán thán, y phục, đồ nằm, ăn uống, thuốc thang. Sau khi chư Phật và đệ tử vào Niết-bàn, dựng tháp bảy báu cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán, hương hoa, cho đến phan lọng.

LUẬN: Hỏi: Trên Trời tự có Bát-nhã, cố gì còn đi đến chỗ người thuyết pháp giúp thêm sức can đảm cho họ?

Đáp: Trên Trời tuy có Bát-nhã mà chư Thiên thương xót chúng sinh nên đi đến. Khi đến tự nhiên ác quỷ tránh xa, mà sức can đảm của Pháp sư được tăng lên, khiến Pháp sư vui nói. Lại khiến chúng sinh càng thêm tin kính, vì thế nên đi đến.

Có người nói: Vị cam lồ của Trời vi tế thấm vào lỗ chân lông khiến các căn bốn đại của thiện nam tử, mềm mại, nhẹ nhàng, lạnh lẽ, vui nói.

Hỏi: Tất cả người nói Bát-nhã đều được vị cam lồ của chư Thiên, khiến cho vui nói chẳng?

Đáp: Không. Nếu có hành giả nhất tâm cầu Phật đạo, chiết phục kiết sử, y phục sạch sẽ, chỗ thuyết pháp thanh minh, hương hoa, phan lọng, nước hương rưới đất không có các đồ bất tịnh, thế nên chư thiên hoan hỷ và cũng lợi ích cho người nghe. Người thuyết pháp tuy không đọc nhiều kinh sách trong ngoài, song thâm nhập nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật nên tâm không khiếp nhược, không chìm đắm, không sợ hãi. Vì sao? Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật không có định pháp có thể chấp, có thể vấn nạn, có thể phá.

Lại nữa, trong Bát-nhã Ba-la-mật cũng phân biệt nói các pháp thế gian, xuất thế gian, thường, vô thường, thiện, bất thiện v.v... không có

pháp gì không có. Vì có đủ các pháp nên không khiếp không sợ, nếu chỉ có một pháp thì vì thiếu nhiều điều nên sợ hãi. Vị Bồ-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật bề mông phiến não, các phước đức tăng trưởng ướp thân nên có oai đức đáng kính. Thân là trú xứ của công đức, tuy hình thể xấu xí, không thể làm gì, vẫn được người ái trọng, hưởng gì tự nhiên đoan chánh, có thể lợi ích người.

Hỏi: Nếu được chư Phật, Sa-môn, Bà-la-môn ái trọng, có thể được, còn cha mẹ thương nhớ đâu đủ khen?

Đáp: Con người tuy cha mẹ sinh, không nghe lời cha mẹ, thì không được thương nhớ; trong các sự cung kính, cung kính Bồ-tát là thù thắng gấp bội. Nhờ cúng dường, cung kính, tôn trọng bậc đạo đức nên được Sa-môn, Bà-la-môn thương kính. Bình thật chí thành, miệng không nói dối, rất ưa công đức đời sau, không đắm cái vui đời này, tiếp dưỡng người dưới không tự cao tự đại; nếu thấy người có lỗi còn không nói sự thật của họ, hưởng gì chê bai, hủy báng; nếu bất đắc dĩ phải nói, trọn không nói hết, thương cấp kẻ cô đơn khốn cùng, không dành riêng cho kẻ theo mình, những việc như vậy đều là nhờ oai lực của Bát-nhã Ba-la-mật. Công đức người ấy nghe xa nên chư thiên, người đời đều thương kính. Do cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật nên đời đời thường được Sáu Ba-la-mật, không có lúc nào đoạn tuyệt. Người ấy có phước đức, trí tuệ, tiếng tăm, nên nếu có ai vắn nạn hủy báng, đều hàng phục được hết.

Lại nữa, chư Thiên vì cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật, nên đi đến trú xứ Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, núi sông, cây cỏ, thành quách, thổ địa, tất cả quỷ thần, đều thuộc về Tứ Thiên vương, nên khi Tứ Thiên vương đi đến, họ đều cùng đi theo; trong các quỷ thần ấy, có kẻ không được quyền kinh Bát-nhã, cho nên đến chỗ Bát-nhã Ba-la-mật để cúng dường, đọc tụng, lễ bái, cũng vì làm lợi ích cho thiện nam tử. Đây cũng là công đức đời nay, do có chư Thiên thiện thần đến. Thiên đế muốn phá cái nghi của người mất thị, nên hỏi: Làm sao biết đại đức chư Thiên đến? Đáp: Do thấy ánh sáng lớn, hoặc nghe mùi hương lạ, và do như trước nói trú xứ thanh tịnh.

Hỏi: Thân người bên trong đầy bất tịnh, bên ngoài tịnh thì ích lợi gì?

Đáp: Sạch trú xứ, sạch y phục, thì bên ngoài đều sạch, bên ngoài đều sạch, nên chư Thiên hoan hỷ, thí như chỗ Quốc vương đại nhân đến, thì thứ dân tránh đi, chỗ chư Thiên đại đức đến, tiểu quỷ tránh đi cũng như vậy, trời lớn oai đức trọng, nên tiểu quỷ ở chỗ cũ tránh đi, có

các Trời lớn đến gần, thì tâm người ấy thanh tịnh rộng lớn. Hành giả muốn chửi Thiên đạ đức đến, thì nên làm như trong Kinh nói. Ác quỷ đi xa, thì thân tâm nhẹ nhàng, lanh lợi. Vì sao? Vì gần ác quỷ thì làm cho thân tâm người dần dần trở nên ác; ví như gần người giận thì ưa làm cho người giận, gần sắc đẹp thì làm cho lòng ưa sắc đẹp khởi lên. Nhân duyên ác bên trong bên ngoài xa lìa nên người ấy ngủ yên thức yên, không có ác mộng. Nếu có mộng, chỉ thấy chư Phật như trong Kinh đã nói.

Hỏi: Bát-nhã Ba-la-mật ở trong thân Phật, nếu cúng dường một vị Phật thì là cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật, cơ gì nói cúng dường mười phương Phật, không bằng cúng dường Bát-nhã?

Đáp: Tâm người cúng dường, nếu cúng dường Phật mà chấp thủ tướng người, tướng người rất ráo không thể có được, mà vì chấp thủ tướng nên phước điền tuy lớn mà công đức mỏng ít. Cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật thì như được nghe trong Bát-nhã nói là không chấp thủ tướng người, không chấp thủ tướng pháp, dùng tâm ấy cúng dường, nên phước đức lớn.

Lại nữa, Bát-nhã Ba-la-mật là mẹ của mười phương chư Phật, cũng là Thầy chư Phật, chư Phật được thân Ba mươi hai tướng, Tám mươi vẻ đẹp tùy hình, và ánh sáng vô lượng, thần thông biến hóa, đều là thế lực của Bát-nhã Ba-la-mật. Vì các nhân duyên như vậy nên cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật hơn cúng dường mười phương chư Phật, chứ không phải không kính Phật.

